

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/3/2020 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 443/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy A - Sinh năm: 1995 (có mặt); địa chỉ: ấp Tân Hòa T, xã Tân M, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Minh S - Sinh năm: 1991 (vắng mặt); địa chỉ: ấp HT, xã TD, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2020 tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

Nguyễn Thị Thúy A và Nguyễn Minh S quen biết nhau vào năm 2013 sau thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân và ngày 23/4/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do anh S thường xuyên kiểm chuyện cũ vì chị A đã có một đời chồng và có một con riêng, nhiều lần đánh đập chị A không cho ngủ trong nhà, hắt hủi mẹ con chị A, đã vậy anh S không chịu làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, chị

Ankhuyên can rất nhiều mà anh S không thay đổi, vợ chồng ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Minh S; Về con chung: không có, không yêu cầu; Về tài sản và nợ chung Nguyễn Thị Thúy A cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Minh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Thúy A và Nguyễn Minh S có đăng ký kết hôn tại UBND xã T D, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S thường xuyên kiểm chuyện cũ vì chị A đã có một đời chồng và có một con riêng, nhiều lần đánh đập chị A không cho ngủ trong nhà, anh S không chịu làm ăn mà hây nhậu nhẹt, chị A khuyên can rất nhiều mà anh S không thay đổi, vợ chồng ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Thúy A và Nguyễn Minh S như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Nguyễn Minh S không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị Thúy A vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Nguyễn Minh S, mâu thuẫn của Nguyễn Thị Thúy A và Nguyễn Minh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Thúy A là có căn cứ.

[2] Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn Minh S để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Minh S theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với Nguyễn Minh S.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Thúy A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000118, ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Thúy A đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Tân Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Út